

Số: 68 /2024/QĐST-HNGĐ

A Lưới, ngày 11 tháng 10 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 51/2024/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 8 năm 2024, giữa:

1. Nguyên đơn: Ông Phan C, sinh năm: 1976; địa chỉ: thôn QT, xã ST, huyện A Lưới, tỉnh Thừa Thiên Huế.

2. Bị đơn: Bà Lê Thị Thu H, sinh năm: 1985; địa chỉ: thôn QT, xã ST, huyện A Lưới, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 02 tháng 10 năm 2024.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 02 tháng 10 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Phan C và bà Lê Thị Thu H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Ông C và bà H có 04 (bốn) người con chung là: Phan Thị Huyền Tr, sinh ngày 16/6/2011, Phan Thanh Th, sinh ngày 10/5/2013, Phan Anh K, sinh ngày 02/3/2018 và Phan Thị Ngọc Tr1, sinh ngày 20/12/2007.

Ông C và bà H thoả thuận với nhau giao cho Ông C trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục các con Ngọc Tr1 và Thanh Th; Giao cho bà H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục các con Huyền Tr và

Anh K. Thời gian tính từ lúc có quyết định ly hôn cho đến khi các con đủ tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Không bên nào nộp tiền cấp dưỡng nuôi các con chung cho nhau.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này.

Vì lợi ích của con khi cần thiết các bên có thể yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con.

Trong trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung Luật Thi hành án dân sự năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung Luật Thi hành án dân sự năm 2014, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**3. Về tài sản chung:** Ông C và bà H tự thỏa thuận về tài sản chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**4. Về nợ chung:** Ông C và bà H tự thỏa thuận về nợ chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**5. Về án phí:** Các đương sự phải chịu 150.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm. Hai bên thỏa thuận ông Phan C chịu 150.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm mà Ông C đã nộp 300.000 đồng theo Biên lai số 0002590 ngày 23/8/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện A Lưới. Hoàn trả lại cho Ông C 150.000 đồng.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- Đương sự;
- Phòng KTNV TAND tỉnh Thừa Thiên Huế;
- VKSND huyện A Lưới;
- Chi cục THADS huyện A Lưới;
- UBND xã Sơn Thủy, huyện A Lưới;  
(ĐKKH ngày 19/6/2006);
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

(ĐÃ KÝ)

**Hồ Văn Vĩnh**